

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP.CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2020/HS-ST.

Ngày: 12/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Bá Lộc**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Trần Thúy Kiên**

2/ Ông **Huỳnh Văn Gốc**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Điêu Khắc Khanh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Hồng Quốc Vệ** - Kiểm sát viên.

Ngày **12** tháng **11** năm **2020** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số **116/2020/TLST- HS** ngày **08** tháng **10** năm **2020** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **129/2020/QĐXXST-HS** ngày **22** tháng **10** năm **2020** đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích H, sinh năm **1977**; tên gọi khác: **N**; nơi đăng ký thường trú: khu vực **P**, phường **Y**, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp **02/12**; dân tộc: **Kinh**; giới tính: **Nữ**; tôn giáo: **không**; quốc tịch: **Việt Nam**; con ông **Nguyễn Văn T** (chết) và bà **Lê Thị B**(chết); Chồng: **Nguyễn Văn A**, sinh năm **1978**; Có **01** người con, sinh năm **2012**; Tiền án, tiền sự: **không**.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn **Cấm đi khỏi nơi cư trú**, từ ngày **06/8/2020** cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Bà Võ Thị Lệ C, sinh năm **1966** (vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực **W**, phường **E**, quận Thốt Nốt, Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Phan Ngọc S**, sinh năm: **1963** (có mặt)

Địa chỉ:khu vực **W**, phường **E**, quận Thốt Nốt, Cần Thơ.

Người làm chứng:

Ông **Nguyễn Văn A**, sinh năm **1978** (có mặt)

Địa chỉ:khu vực **P**, phường **Y**, quận Thốt Nốt, Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018, bà Võ Thị Lệ C là chủ cửa hàng đồ gỗ M tại khu vực W, phường E, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ có thuê Nguyễn Thị Bích H làm công việc phụ giúp dọn dẹp tại cửa hàng.

Vào khoảng 07 giờ 20 phút ngày 08/6/2020, H đến cửa hàng M làm việc dọn dẹp như thường lệ. Trong lúc quét dọn cửa hàng, H phát hiện trên kệ để giày dép, trước cửa nhà tắm có 01 cái quần vải dài của bà C, bên trong có 01 cọc tiền nên nảy sinh ý định lấy trộm, H quan sát thấy không ai để ý, đã lén lút rút lấy trộm một phần của cọc tiền, được số tiền là 76.125.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tiền, H nói nhà có việc xin về nghỉ sớm đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H lấy số tiền trộm được đến tiệm vàng tại chợ Thốt Nốt thuộc khu vực Long Thạnh A, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt mua 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 24K, có trọng lượng là 01 lượng với số tiền 49.000.000 đồng, số tiền còn lại 27.125.000 đồng H cất giấu trong túi áo khoác treo lên sào phơi quần áo.

Đến 14 giờ ngày 08/6/2020, bà Võ Thị Lệ C phát hiện tiền để trong túi quần bị mất trộm nên đã đến Công an phường E trình báo, để xác minh làm rõ. Cơ quan Chức năng mời H làm việc thì H thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen biển số 65F1-34953; Tiền Việt Nam 2.875.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, H đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại bà Võ Thị Lệ C với số tiền là 75.200.000 đồng và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 117/CT-VKSTN ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng. Ngoài ra, bị cáo không có ý kiến gì khác.

Bị hại Võ Thị Lệ C vắng mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Ngọc S vẫn giữ nguyên ý kiến như quá trình điều tra và đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Người làm chứng ông Nguyễn Văn A vẫn giữ nguyên ý kiến, không trình bày gì thêm.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Bích H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích H từ 02 - 03 năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 – 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo, do không có nghề nghiệp ổn định.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại số tiền 75.200.000đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm về dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen biển số 65F1-34953 và số tiền 2.875.000đồng là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi đã phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để và cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo hứa sẽ không dám tái phạm và sẽ phấn đấu sống tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] *Về hành vi, chứng cứ xác định phạm tội:* Trong điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bích H đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được trong hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của bị hại, người liên quan và người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định vào khoảng 07 giờ 20 phút ngày 08/6/2020 tại cửa hàng đồ gỗ Mthuộc khu vực W, phường E, quận Thốt Nốt, bị cáo Nguyễn Thị Bích H đã có hành vi lén lút dùng tay lấy cắp của bị hại Võ Thị Lệ C với số tiền 76.125.000đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, mong muốn có nhiều

tiền mà không cần bỏ ra công sức lao động chính đáng nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu của cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân; Hành vi đó phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Do vậy, cần dành cho bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức xã hội là cần thiết.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa gia đình của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo đang bị bệnh về tim mạch cần thời gian điều trị, hiện có con nhỏ cần người chăm sóc nuôi dưỡng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc lấy trộm xuất phát từ lòng tham nhất thời. Vì vậy, xét thấy điều kiện cho hưởng án treo cho bị cáo là phù hợp nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục và ấn định thời gian thử thách cũng đủ cải tạo và thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của Nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự có nội dung “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000 đồng*”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:* Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 75.200.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen biển số 65F1-34953 và số tiền 2.875.000đ là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Bích H** phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

1/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích H 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bích H cho Ủy ban nhân dân phường Y, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại số tiền 75.200.000đồng, bị hại đã nhận xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Bích H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen biển số 65F1-34953 và số tiền 2.875.000đ (*Hai triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

4/Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Đã giải thích quy định về án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Bá Lộc